

Bản án số 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2022
(V/v: Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Kha

2. Ông Đào Xuân Nhi

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy T – SN: 1984

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – SN: 1979

Cùng trú tại: Ấp 02, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau không ai ép buộc, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đ “Nay là thành phố Đ”, tỉnh Bình Phước vào năm 2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, nhiều lúc ông T kiểm chuyện vô cớ chửi mắng vợ con và có một số lần đánh đập bà T, bà T và ông T đã nhiều lần ngồi lại với nhau nói chuyện và cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, bà T yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà T và ông T có 04 người con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2005, Nguyễn Văn T, sinh

ngày 07 tháng 09 năm 2010, Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2013 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2018.

Tòa án đã giải thích về quyền yêu cầu nuôi con trong vụ án để Tòa án xem xét, tuy nhiên do các con chung hiện đang ở chung với bà T và ông T, nếu sau này bà T và ông T ly hôn thì việc nuôi con sẽ do 02 bên chịu trách nhiệm chung, do đó để thuận tiện cho việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì bà T đề nghị Tòa án cho bà T được tự thỏa thuận việc nuôi con với ông T mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 11 năm 2021 bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Ông T thống nhất và đồng ý như lời trình bày của bà T về thời gian vợ chồng chung sống và đăng ký kết hôn, mâu thuẫn hiện nay của vợ chồng.

Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông T thì ông không có ý kiến gì, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông T thống nhất trong thời gian chung sống ông và bà T có 04 người con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2005, Nguyễn Văn T, sinh ngày 07 tháng 09 năm 2010, Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2013 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2018.

Tòa án đã giải thích về quyền yêu cầu nuôi con trong vụ án để Tòa án xem xét, tuy nhiên do các con chung hiện đang ở chung với ông T và bà T nên ông T đề nghị Tòa án cho ông và bà T được tự thỏa thuận việc nuôi con với nhau mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung; không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Toà án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Toà án: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Nguyễn Thị Thùy T đứng đơn khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Văn T trú tại ấp 02, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Xét thấy, vào ngày 30 tháng 12 năm 2021 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy T có đơn xin vắng mặt; Ngày 26 tháng 11 năm 2021 bị đơn ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc các bên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T, ông T.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà T, ông T và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà T và ông T kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài “Nay là thành phố Đồng Xoài”, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn là hoàn toàn tự

nguyện. Căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà T và ông T là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T; Trong quá trình giải quyết vụ án cả bà T và ông T đều thừa nhận từ khi ông bà ở với nhau thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà T và ông T đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không được duy trì nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[5]. Về con chung: Trong thời gian chung sống bà T và ông T có 04 người con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2005, Nguyễn Văn T, sinh ngày 07 tháng 09 năm 2010, Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2013 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích cho bà T và ông T về việc ông bà phải yêu cầu cụ thể về việc nuôi con và cấp dưỡng để Tòa án xem xét. Tuy nhiên bà T và ông T đều thống nhất do các con chung đang ở chung với ông bà nên để thuận tiện cho việc chăm sóc các con thì ông bà yêu cầu Tòa án để cho ông bà tự thỏa thuận về việc nuôi con mà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy T về việc “Tranh chấp ly hôn”

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T (Bà T và ông T kết hôn ngày 11 tháng 01 năm 2008 theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2008 của Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đ “Nay là thành phố Đ”, tỉnh Bình Phước).

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004084 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ; Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đ;
- CC THA DS TP Đ;
- UBND xã T,
- TP. Đ, T. Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Hoàng Hữu Bình